

Bản án số: 50/2019/HS-ST
Ngày 20 - 11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thành

2. Ông Lương Văn Cường

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 50/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thao Văn S** - Sinh năm 1975.

Nơi sinh: Xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKTT và nơi ở: Bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Thao Văn K, đã chết; Con bà: Lâu Thị C, sinh năm 1956; Có vợ: Va Thị M, sinh năm 1991; Con có 06 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 (Một). Ngày 07/3/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 28 (Hai mươi tám) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 23/10/2017 bị cáo mới chấp hành xong phần án phí HSST.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2019 chuyển tạm giam ngày 03/7/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Văn K, Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10^h, ngày 26/6/2019, Thao Văn S đi nhờ xe máy của một người không rõ tên tuổi từ nhà ở bản Pù Ngựa, xã Pù Nhi đến Trung tâm xã Pù Nhi, huyện Mường Lát. Đến trung tâm xã Pù Nhi thì Thao Văn S xuống xe và thuê một người không rõ tên tuổi chở đến Cột mốc 311 (Cầu G9) thuộc địa phận bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, rồi Thao Văn S đi bộ theo đường mòn sang bản Khảm Nàng (Lào). Tại Lào, Thao Văn S đã gặp một người đàn ông dân tộc Mông (Lào), S hỏi người này có ma túy bán không? người này nói là có và Thao Văn S đã mua của người đàn ông này 01 cục hêrôin với số tiền là 1.000.000^d. Ngoài ra, người đàn ông này còn cho Thao Văn S 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa hồng phiến (ma túy tổng hợp). Sau khi có ma túy, Thao Văn S bỏ ma túy vào người rồi đi bộ theo đường mòn cũ quay về Việt Nam để đi về nhà, trên đường về Thao Văn S đã lấy ra một ít ma túy để sử dụng. Về đến nhà, Thao Văn S đã lấy số ma túy ra và chia nhỏ thành nhiều gói nhỏ và lấy ra một ít để sử dụng.

Đến 19^h ngày 27/6/2019, khi Thao Văn S lấy ma túy ra để sử dụng tại nhà, thì Tổ công tác tuần tra Công an huyện Mường Lát phát hiện, kiểm tra và phát hiện Thao Văn S đang tàng trữ trái phép chất ma túy, khi đang cất giấu trong túi vải thổ cẩm đeo trên người, gồm: 02 gói nilon màu hồng, bên trong chứa chất các cục vụn, màu trắng ngà, Thao Văn S khai nhận đó là hêrôin. Công an huyện Mường Lát tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với Thao Văn S.

Ngoài ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Thao Văn S, đã thu giữ thêm 01 túi nilon màu hồng bên trong có chứa hêrôin trên màn giường ngủ; thu tại đầu giường ngủ của Thao Văn S 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa hồng phiến.

Tại Bản kết luận giám định số:1633/PC09 ngày 01/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Các cục bột màu trắng của phong bì mặt trước có ghi “vật chứng thu giữ của Thao Văn S” ký hiệu M1, niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 8,381g (Tám phẩy ba tám mốtgam) loại:Hêrôin.

Các cục bột màu trắng của phong bì mặt trước có ghi “vật chứng thu giữ của Thao Văn S” ký hiệu M2, niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,156g (Ba phẩy một năm sáu gam) loại:Hêrôin.

Các viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì mặt trước có ghi “vật chứng thu giữ của Thao Văn S” ký hiệu M2, niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,368g (Một phẩy ba sáu tám gam) loại:Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS-ML ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Thao Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm nkhoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Ngoài ra, Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên

quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Bị cáo Thao Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Đề nghị áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h (Tái phạm) khoản 1 điều 52; Điểm n khoản 2 điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Đề nghị hình phạt bị cáo Thao Văn S từ **05** năm **06** tháng đến **06** năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo và là người nghiện chất ma túy.

- Vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định; 01 túi vải thổ cẩm; 02 ống điều tự chế tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và là hộ nghèo.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng do bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, không tìm kiếm được, nên đã đi mua ma túy đem về chia nhỏ để sử dụng dần cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác; bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học, nên không biết chữ, dẫn đến hạn chế về khả năng nhận thức. Nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng một mức án thấp nhất có thể, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, xã hội, trở thành công dân có ích, vẫn có tính phòng ngừa chung; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, vì là người nghiện chất ma túy nên không làm chủ được bản thân, nên đã đi mua ma túy đem về chia nhỏ để sử dụng dần cho bản thân, không có mục đích nào khác. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình và sẽ trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy

định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đánh giá chứng cứ; yêu cầu; đề nghị của Kiểm sát viên; hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định; Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 10^h ngày 26/6/2019 bị cáo đi nhờ xe máy với người không quen biết xuống Trung tâm xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, sau đó lại thuê một người đàn ông không biết tên chở đến Cầu G9 (Cột mốc 311) rồi bị cáo đi bộ sang bản Khảm Nàng (Lào) mua ma túy. Tại Lào, bị cáo đã mua của một người dân tộc Mông (Lào) một gói hêrôin với số tiền là 1.000.000^d, sau đó người đàn ông này cho thêm S 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa hêrôin phiến. Có ma túy, Thao Văn S cất giấu vào trong người và đi bộ theo đường mòn cũ quay về Việt Nam để về nhà. Trên đường về nhà thì S đã sử dụng đi một ít hêrôin, tại nhà Thao Văn S đã chia nhỏ thành nhiều gói và cất giấu ở nhiều nơi khác nhau. Đến chiều tối ngày 27/6/2019 khi S lấy ma túy ra để sử dụng thì bị Tổ Công tác Công an huyện Mường Lát tiến hành kiểm tra và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khi đang bỏ ma túy trong túi vải thổ cẩm đeo bên người, sau đó khám xét nơi ở của bị cáo, Cơ quan chức năng thu thêm được nhiều gói ma túy nữa. Thao Văn Sinh khai nhận đó là ma túy bị cáo mua được của ngày hôm trước, để sử dụng dần cho bản thân. Số ma túy hêrôin thu giữ của bị cáo có khối lượng là 11,537g, số methamphetamin thu giữ của bị cáo có khối lượng là 1,368g.

Như vậy, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, đặc biệt là khu vực biên giới. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện (bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp). Sau khi xem xét về hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chất ma túy, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 11,537g + 1,368g = 12,905g (Do ma các chất ma túy cùng nằm trong 01 điểm của điều luật nên cộng dồn). Vì vậy, HĐXX kết luận: Quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Thao Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 điều 249 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của mình, nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS; Bị cáo đã bị xét xử 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, chưa được xóa án tích, nhưng Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không tu dưỡng, rèn luyện, ham chơi, đua đòi, tái nghiện chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân và bị bắt quả tang, nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h (tái phạm) khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, để phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[4] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử quyết định dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để răn đe, phòng ngừa. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo từ 5 năm 06 tháng đến 06 năm tù là chưa tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, chưa đủ sức răn đe, phòng ngừa. Vì vậy, HĐXX quyết định áp dụng hình phạt cao hơn đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS. Nhưng theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thì cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, bị cáo là người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Các chất ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy. 01 túi vải thổ cẩm đã qua sử dụng và 02 ống điều tự chế, thu giữ của bị cáo là vật chứng vụ án và không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo và kháng nghị: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[8] Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông (Lào) là người đã bán ma túy cho bị cáo, việc mua bán này diễn ra ngoài lãnh thổ Việt Nam. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không thể xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm n, khoản 2 điều 249; điều 38; điểm s, khoản 1, điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Thao Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Thao Văn S 07** (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (27/6/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phong bì niêm phong mẫu vật đã qua giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, ghi vụ Thao Văn Sinh được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang Hùng, Lê Minh Tiến, Triệu Văn Sênh và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi đeo bằng vải thổ cẩm, có kích thước dài 18cm x 11cm, đã qua sử dụng và 02 ống điều tự chế để sử dụng ma túy.

Các vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2019 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Kháng cáo và Kháng nghị: Áp dụng: Điều 331, điều 333, điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt bị cáo và Người bào chữa cho bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Pù Nhi, H. Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

